

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2016/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 17 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 1 Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức tỷ lệ phần trăm tính đơn giá thuê đất, mức thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức thu đối với đất có mặt nước, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thực hiện ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 177-KL/TU ngày 28 tháng 6 năm 2016 và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 625/HĐND-KTXH ngày 25 tháng 7 năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 926/TTr-TC-TNMT-CT ngày 15 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 1 Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức tỷ lệ phần trăm tính đơn giá thuê đất, mức thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức thu đối với đất có mặt nước, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1 như sau:

“Điều 1.

1. Mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất:

a) Đất thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (đất thuộc địa bàn các huyện trong tỉnh); đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định của pháp luật là: 0,5%/năm;

b) Đất tại các xã thuộc địa bàn thành phố Phan Thiết; đất tại khu phố Long Sơn - Suối Nước của phường Mũi Né (bao gồm đất du lịch được xác định là khu vực 2, khu vực 3 phường Mũi Né quy định tại Bảng giá đất du lịch của UBND tỉnh), thành phố Phan Thiết; đất tại các xã thuộc địa bàn thị xã La Gi là: 0,7%/năm;

c) Đất thuộc các khu vực, lĩnh vực còn lại là: 1,0%/năm”.

2. Bổ sung Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 như sau:

“2. Mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng để xác định giá đất tính thu tiền thuê đất từ ngày 01 tháng 01 năm 2016. Cơ quan Thuế có trách nhiệm xác định lại và thông báo tiền thuê đất cho các tổ chức, cá nhân nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo Quyết định này.

3. Trường hợp tiền thuê đất các dự án đã nộp của năm 2016 cao hơn tiền thuê đất xác định theo Quyết định này thì được tính trừ vào tiền thuê đất phải nộp cho những năm tiếp theo kể từ năm 2017 trở đi”.

Điều 2. Thay đổi các Khoản của Điều 1 Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh từ “2, 3, 4, 5” thành từ “4, 5, 6, 7”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế Bình Thuận, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2016./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai